

DI CHÚC CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - DI SẢN TINH THẦN VÔ GIÁ CỦA DÂN TỘC VÀ NHÂN LOẠI TRONG THỜI ĐẠI MỚI

NGUYỄN THẾ NGHĨA (*)

Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh là di sản tinh thần vô giá của dân tộc và nhân loại. Di chúc không những phản ánh khí phách hào hùng của dân tộc suốt lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, đồng thời thể hiện tư tưởng nhân văn, niềm tin sâu sắc và tình cảm cao đẹp của Người dành cho Đảng, cho nhân dân và nhân loại tiến bộ, mà còn là chiến lược phát triển lâu dài và bền vững của Việt Nam trong thời đại mới. Trong Di chúc những quan điểm chiến lược thể hiện: a) Xây dựng Đảng cầm quyền, đoàn kết trong sạch, vững mạnh “xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ trung thành của nhân dân”; b) Đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ những người thừa kế, xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”; c) Xây dựng kinh tế - xã hội, văn hóa chăm lo đời sống và tạo điều kiện để nhân dân làm chủ nước nhà; d) “Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.

Từ tuổi thiếu niên cho đến giây phút cuối đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn vẹn cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng. Trước lúc đi xa, Người đã để lại cho dân tộc ta và cả loài người tiến bộ bản *Di chúc* lịch sử.

Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ phản ánh khí phách hào hùng của dân tộc suốt lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, không chỉ thể hiện niềm tin sâu sắc và tình cảm cao đẹp của Người dành cho Đảng, cho nhân dân; mà còn là chiến

lược phát triển của Việt Nam trong thời đại mới.

Có thể nói, *Di chúc* là kết tinh những giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam với những giá trị cao đẹp nhất của văn hóa Đông – Tây và chủ nghĩa Mác - Lênin được tỏa sáng trong thực tiễn cách mạng Việt Nam. Chiều sâu và tầm cao trí tuệ nhân văn đó của Người không phải là bẩm sinh, càng không phải là ngẫu nhiên, mà nó bắt nguồn từ giá trị truyền thống quê hương, đất nước, nảy sinh và phát triển suốt quá trình tìm đường cứu nước và hoạt động cách mạng của Người.

Sinh ra ở vùng “địa linh nhân kiệt”, lớn lên trong một gia đình nhà nho thanh bạch, được nuôi dưỡng bởi một dân tộc có truyền thống mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước, có nền văn hiến lâu đời với khát vọng hòa bình luôn vươn tới cuộc sống tự do, hạnh phúc, song lại phải sống trong cảnh lầm than. Chính trong thực tiễn khắc nghiệt đó, Hồ Chí Minh đã sớm nhận ra nỗi đau của kiếp đời nô lệ, nỗi nhục của người dân mất nước và Người đã quyết ra đi tìm đường cứu nước với một ý chí sắt đá “đuổi thực dân, giải phóng đồng bào”. Bốn ba khắp năm châu bốn biển, trải qua 42 nước với những trải nghiệm phong phú trong thực tiễn lao động, học tập và hoạt động cách mạng... Đến năm 1920, bằng tấm lòng yêu nước nhiệt thành, tình thương dân sâu sắc, chí căm thù thực dân đế quốc, cùng với trí tuệ mẫn cảm của mình, Hồ Chí Minh đã khám phá ra con đường cứu nước trong chủ nghĩa

(*) Phó Giáo sư, Tiến sĩ. Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Chính sách Quốc gia, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.

Mác - Lênin, Người khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 9, 2000, tr. 314).

Khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã thấu hiểu quan điểm “Nhân - Trí - Dũng” của Nho giáo, quan niệm “Từ bi, hỷ xả” của Phật giáo và tư tưởng “Vô vi” của Lão giáo và chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn... Song, bằng trí tuệ khoa học và thực tiễn cách mạng, Người đã vượt qua những hạn chế của các tư tưởng này để hướng tới giá trị nhân văn phổ quát. Người cũng biết về giấc mơ tốt đẹp với chủ trương cứu vớt chúng sinh của Chúa Giêsu và những giá trị đích thực của văn hóa phương Tây với những tư tưởng dân chủ, tự do, bình đẳng, bác ái... Chính vì vậy, trong *Tuyên ngôn độc lập* của nước Việt Nam mới, Hồ Chí Minh đã chất lọc phần tinh túy nhất của *Tuyên ngôn độc lập 1776 của Mỹ* và *Tuyên ngôn nhân quyền của cách mạng Pháp 1789* để khẳng định quyền sống, độc lập, bình đẳng và tự do của dân tộc ta: “Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có quyền xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 3, 2000, tr. 555) và “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 3, 2000, tr. 555)... Chính vì vậy, “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 3, 2000, tr. 556).

Nhận rõ những giá trị trong tư tưởng nhân văn phương Tây, song Hồ Chí Minh cũng sớm hiểu rõ những hạn chế của quyền con người trong chủ nghĩa tư bản và Người đã

tiếp nhận giá trị đích thực của chủ nghĩa Mác - Lênin: “Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc...” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 1, 2000, tr. 461).

Trên cơ sở giá trị truyền thống Việt Nam kết hợp với giá trị văn hóa Đông - Tây, Hồ Chí Minh tiếp thu giá trị Mác - Lênin, không phải theo lối “tầm chương trích cú”, mà ở người là sự chất lọc, lắng đọng những tinh hoa nhất trong thế giới quan duy vật và phương pháp biện chứng khoa học và vận dụng, phát triển sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam trong thời đại mới.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (2/1930) với “Chánh cương chính trị vắn tắt” là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng nước ta. Nó chấm dứt thời kỳ “đen tối như không có đường ra”, đồng thời mở ra trang sử mới cho sự phát triển dân tộc – trang sử “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”.

Đảng Cộng sản Việt Nam đứng đầu là Hồ Chí Minh đã lãnh đạo nhân dân làm cuộc Cách mạng tháng Tám thành công, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Và sau đó, thực hiện thắng lợi hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn Việt Nam, thống nhất Tổ quốc và đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Tất cả những điều đó đã chứng tỏ một sự thật là: Đảng Cộng sản Việt Nam là người duy nhất khởi xướng, tổ chức và lãnh đạo nhân dân, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Nói cách khác, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng nước ta.

Chính vì vậy, mở đầu phần nội dung của *Di chúc*, trước hết, Hồ Chí Minh nói về Đảng: “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ

phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi mắt của mình.

Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự *phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí, thương yêu lẫn nhau.

Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật thắm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật cần, kiệm, liêm, chính chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ trung thành của nhân dân” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 12, 2000).

Đó là những lời chỉ dạy của người sáng lập ra Đảng cho các cấp ủy đảng, các đảng viên để không ngừng tăng cường năng lực nội sinh của Đảng. Thật đáng tiếc là trong những năm qua, “Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn, đẩy lùi mà còn tiếp tục diễn biến phức tạp... làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, đe dọa sự ổn định, phát triển của đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI, 2011, tr. 173).

Để xây dựng “một Đảng cầm quyền... xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” cần rất nhiều yếu tố: đoàn kết, tư tưởng, chính trị, đạo đức, tri thức, văn hóa... Trong đó, “đoàn

kết” được Hồ Chí Minh đưa lên hàng đầu; bởi lẽ chỉ có đoàn kết mới tập hợp được lực lượng, hình thành được tổ chức cách mạng, tạo ra sức mạnh để xây dựng và biến đường lối, chính sách thành hiện thực. Tuy nhiên, đoàn kết chỉ thực sự tạo ra sức mạnh cách mạng trên cơ sở “thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự *phê bình và phê bình*”. Đó chính là nguyên tắc “bất biến” để tránh chủ quan duy ý chí, tệ quan liêu và nạn tham nhũng.

Có thể nói, tự do, dân chủ là “khí trời”, là điều kiện thiết yếu để hội họp, bàn bạc, trao đổi và tranh luận những vấn đề quan trọng của đất nước. Không có tự do, dân chủ, không có trao đổi, tranh luận thì không thể có sự thống nhất thật sự trong tư tưởng và hành động. Nhưng, để đường lối, chính sách, nghị quyết đã được thông qua trở thành hiện thực, thì cần có tổ chức và kỷ luật nghiêm ngặt trên tất cả các cấp độ và trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Như vậy, theo Hồ Chí Minh, đoàn kết trên cơ sở “thực hành dân chủ rộng rãi” và thực hiện một cách “thường xuyên”, “nghiêm chỉnh” nguyên tắc “tự phê bình và phê bình”; đồng thời, rèn luyện đạo đức cách mạng “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” – đó là những nhân tố cực kỳ quan trọng làm cho Đảng ta “xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Là vĩ nhân của thời đại mới, Hồ Chí Minh luôn nhìn thấu lịch sử từ quá khứ đến hiện tại và định hướng cho tương lai. Người đã hiểu thấu đáo rằng, cách mạng là phải “lột bỏ”, kế thừa và luôn đổi mới. Vì vậy “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, 2000, tr. 185). Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau, đối với Hồ Chí Minh là bồi dưỡng thế hệ trẻ, bởi chỉ có họ mới đủ điều kiện và khả năng xây dựng xã hội mới. Hồ Chí Minh đã đặt niềm tin lớn vào thế hệ trẻ và luôn tâm niệm rằng, “nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh, một phần lớn là do các thanh niên” (Hồ Chí Minh,

Toàn tập, tập 5, 2000, tr. 185) – “người chủ tương lai của nước nhà”. Tuy nhiên những thế hệ “thừa kế cách mạng” không phải trên trời rơi xuống, cũng không thể hình thành một cách tự phát trong một sớm một chiều, mà chúng được hình thành, phát triển thông qua *chiến lược con người* “vì lợi ích trăm năm trồng người”. Vì vậy, “Đảng cần phải chăm lo giáo dục *đạo đức cách mạng* cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế, xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 12, 2000, tr. 510). Để đào tạo được thế hệ “thừa kế cách mạng” như vậy, trước hết, cần phải quán triệt nội dung “học ăn, học nói, học gói, học mở” và phương châm “học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn”, “học ở nhà trường, học ở xã hội và học ở nhân dân”; đồng thời áp dụng những phương pháp khoa học “giáo dục thực tế”, “giáo dục nêu gương”. “Lấy gương người tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 12, 2000, tr. 558). Và chính cuộc đời của Người là tấm gương sáng về học tập, rèn luyện đạo đức cách mạng “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, sống rất mực giản dị, trong sáng.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng – luận điểm đó của chủ nghĩa Mác không bao giờ cũ, nhất là đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa. Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội sinh động, sáng tạo là sự nghiệp của bản thân quần chúng nhân dân. Ở Người, thương dân hết mực và tin dân hết lòng bắt nguồn từ giá trị truyền thống nhân ái Việt Nam mà gần nhất và trực tiếp là tư tưởng “dân là gốc nước, ái quốc là ái dân” của Cụ thân sinh ra Người. Tình thương và lòng tin mãnh liệt đó đã trở thành sức mạnh vô song để giành độc lập dân tộc, xây dựng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Bởi lẽ, “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng

chẳng có nghĩa lý gì” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, 2000, tr. 56). Vì vậy, trong *Di chúc* Người căn dặn: sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 12, 2000, tr. 511). Đặc biệt là, “Đối với những người dũng cảm hi sinh một phần xương máu của mình” cho đất nước cần “phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn, chốn ở và mở lớp dạy nghề thích hợp để họ có thể dần “tự lực cánh sinh”; Đối với các liệt sĩ “cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm... để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta”; Đối với gia đình thương binh, liệt sĩ, cần “phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét”; Đối với các chiến sĩ trẻ trong lực lượng vũ trang và thanh niên xung phong cần “đào tạo thành những cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc” để trở thành “đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 12, 2000, tr. 504); Đối với phụ nữ “cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày càng thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo”; Còn “đối với những nạn nhân của chế độ xã hội cũ, như trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu, v.v. thì Nhà nước phải dùng vừa giáo dục, vừa phải dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 12, 2000, tr. 504). Đồng thời, Người yêu cầu “miễn thuế nông nghiệp 1 năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để đồng bào hỉ hỷ, mát dạ, mát lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 12, 2000, tr. 504).

Từ những phân tích ở trên, hoàn toàn có cơ sở để khẳng định rằng: Hồ Chí Minh là hiện thân sinh động của những giá trị nhân văn của dân tộc và thời đại. Khi còn sống, Người đã dành tất cả những gì cao đẹp của

con người cho đồng bào, đồng chí, già trẻ, gái trai, miền Nam, miền Bắc, miền xuôi, miền núi. Khi ra đi, Người còn “để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 12, 2000, tr. 517). Đúng như Phạm Văn Đồng khẳng định: “Bác Hồ là “muôn vàn tình thương yêu” đối với đồng chí, đồng bào. Trong tình yêu đó, có chỗ cho mọi người, không quên sót một ai, và sắp xếp cho mỗi người vị trí chiến đấu cũng như lo lắng chu đáo cho mỗi người về việc làm, đời sống và học tập, vừa nghiêm khắc đòi hỏi, vừa thương yêu diu dặt” (Trần Văn Giàu, Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam, 2011, tr. 461). Tất cả những điều đó không chỉ là “Tầm nhìn chiến lược con người” với những tấm gương sáng “thấu hiểu lòng dân”, “khoan thư sức dân” của tiền nhân, mà còn là kế sách lâu bền để bảo vệ Tổ quốc và phát triển đất nước trong thời đại ngày nay.

Mở đầu *Di chúc*, Hồ Chí Minh khẳng định sự tất thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đó là trí tuệ và niềm tin của một nhà hiền triết phương Đông vào quy luật muôn đời của cuộc chiến tranh nhân dân “lấy đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo”. Đó cũng chính là trí tuệ, niềm tin của người anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới vào con người và đạo lý, vào Đảng và nhân dân, vào thế hệ trẻ,... Và do vậy, kết thúc *Di chúc* Người chỉ rõ chiến lược, mục tiêu và con đường phát triển của cách mạng nước ta trong thời đại mới là: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 12, 2000, tr. 512). Thật là trọn vẹn và thủy chung như chính cuộc đời cách mạng cao đẹp của Người.

45 năm đã đi qua kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đi xa, Đảng và nhân dân ta đã và đang từng bước thực hiện thắng lợi những

điều Người căn dặn. Chúng ta đã hoàn thành xuất sắc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và đưa cả nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội. Chiến tranh đã đi qua nhiều năm, nhưng “di chứng” của nó vẫn chưa thực sự chấm dứt. Cuộc chiến ở hai đầu biên giới Tổ quốc vào cuối thập niên 70 của thế kỷ XX cùng với sự chống đối của các thế lực thù địch đã trở thành “cuộc thử sức” khắc nghiệt đối với đất nước đang nghèo lại mang trên mình đầy thương tích chiến tranh. Rồi trong những năm đầu thập kỷ 80 của thế kỷ XX, chúng ta phải đối diện với cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng kéo dài. Chính trong hoàn cảnh ngặt nghèo đó, Đảng ta thêm một lần nữa, lại thể hiện trí tuệ khoa học và bản lĩnh cách mạng bằng công cuộc đổi mới toàn diện đất nước.

Theo tinh thần của *Di chúc*, tại Đại hội VI, Đảng ta đã “nhìn thẳng vào sự thật”, nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình, đúc rút những bài học kinh nghiệm của cách mạng: “lấy dân làm gốc”, “tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan”, “đoàn kết toàn dân”, phát huy sức mạnh tổng hợp của dân tộc và thời đại để thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Theo tinh thần của *Di chúc*, trong 25 năm qua “chúng ta đã thực hiện thành công chặng đường đầu của công cuộc đổi mới, đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, đời sống nhân dân có nhiều thay đổi tích cực, sức mạnh quốc gia về mọi mặt được tăng cường, độc lập, tự chủ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao, tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ và bền vững hơn trong giai đoạn mới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, 2011, tr. 9). Tuy nhiên, hiện nay “nước ta vẫn đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp... Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận

không nhỏ cán bộ, đảng viên, tề quan liêu, tham nhũng, lãng phí còn nghiêm trọng. Những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta” (Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, 2011, tr. 29). Trong khi đó, tình hình thế giới rất phức tạp, biến đổi nhanh chóng và có những yếu tố khó lường. “Khu vực châu Á – Thái Bình Dương và Đông Nam Á phát triển năng động, nhưng cũng tiềm ẩn những nhân tố mất ổn định” (Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, 2011, tr. 67).

Một trong những yếu tố cơ bản và trực tiếp không chỉ gây mất ổn định cho hợp tác và phát triển, mà còn đe dọa hòa bình ở khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương là vấn đề tranh chấp chủ quyền do giới cầm quyền Trung Quốc gây ra trên biển Đông trong thời gian qua.

Rõ ràng là, trong bối cảnh mới, thuận lợi và khó khăn, thời cơ và nguy cơ, thách thức luôn đan xen nhau trong quá trình phát triển. Trong bối cảnh đó, chúng ta càng phải kiên định con đường mà Hồ Chí Minh đã chọn – đó là “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội” bình tâm suy ngẫm và thực hiện những điều Người căn dặn trong *Di chúc*; đồng thời phải chủ động khai thác những thuận lợi, nắm bắt thời cơ để vượt qua khó khăn, nguy cơ, thách thức đưa đất nước phát triển đúng hướng. Trước hết, phải kiên trì và kiên quyết đấu tranh giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước bằng biện pháp hòa bình và trên cơ sở luật pháp quốc tế với phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến”. Đồng thời, cần sử dụng mọi nguồn lực, mọi giải pháp để phát triển, tăng cường năng lực

nội sinh và sức mạnh kinh tế, chính trị, ngoại giao, quốc phòng và an ninh của đất nước.

Như vậy, *Di chúc* Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện niềm tin và tình cảm của Người dành cho Đảng, cho dân, mà còn là chiến lược phát triển của Việt Nam trong thời đại mới. Đồng thời nó trở thành di sản tinh thần vô giá của dân tộc và nhân loại tiến bộ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Trần Văn Giàu (2011), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

ABSTRACT

The Testament of President Ho Chi Minh is a priceless spiritual heritage of people and mankind. The Testament not only reflects the heroic mettle of people throughout history thousands of years of building and defending the country, and reflects the humanist ideology, deep trust and affection of Uncle Ho's lofty for the Party, for people and progressive mankind, but also is a long-term sustainable developing strategy of Vietnam in the new era. The strategic perspectives are shown in the Testament as follows: a) Building a ruling, united, transparent and strong Party "deserves to be the leader, the faithful servant of people"; b) Training and retraining young generation, heirs, building socialism both "pink" and "expertise"; c) Building economy - society, culture, caring people's living and facilitating people to sovereign the country; d) "Building Vietnam as peaceful, united, independent, prosperous, democratic country, a worthy contribution to the cause of world revolution".